

Số: 81 /BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh
về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025
(lĩnh vực pháp chế)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Qua xem xét Tờ trình số 662/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (lĩnh vực pháp chế).

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung Tờ trình số 662/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (lĩnh vực pháp chế).

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Việc xem xét ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-M.



TM. BAN PHÁP CHẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN

Huỳnh Hữu Đức

Số: 82/BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Qua xem xét Tờ trình số 732/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang và tình hình thực tế tại đại phương.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất theo nội dung Tờ trình số 732/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu thực tế và tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Việc xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chế độ thù lao đối với người không thuộc đối tượng đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù, có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-H.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Huyền Hữu Đức

Số: 83 /BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ và Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11 tháng 4 năm 2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù;

Căn cứ Công văn số 6498/BNV-TCBC ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh An Giang năm 2020 và năm 2021;

Căn cứ Công văn số 4136/BNV-TCBC ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021;

Qua xem xét Tờ trình số 676/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021.

Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 676/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Việc xem xét ban hành Nghị quyết về việc giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước; phê duyệt số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2021 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-H.



**TM. BAN PHÁP CHẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Hữu Đức

Số: 84/BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Qua xem xét Tờ trình số 673/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất theo nội dung Tờ trình số 673/TTr-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Việc xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm (phí đăng ký biện pháp bảo đảm) bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-M.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Hữu Đức

Số: 85/BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc
bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh
An Giang ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Qua xem xét Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp
luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất theo nội dung Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 24 tháng
11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết
quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành.

2. Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của
Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế
- xã hội ở địa phương.

3. Việc xem xét ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp
luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành thuộc thẩm quyền của Hội
đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.../

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-M.



Huỳnh Hữu Đức

Số: 86/BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Qua xem xét Tờ trình số 12/TTr-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Hiện nay ông Bùi Công Bằng, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thuộc đơn vị bầu cử số 13 - huyện An Phú; Ủy viên Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đã nhận Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động cán bộ đến nhận nhiệm vụ tại Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày 01/12/2020 và giới thiệu để bầu giữ chức Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021. Do đó, việc bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Bùi Công Bằng là phù hợp quy định pháp luật.

2. Việc xem xét ban hành Nghị quyết bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-M.



Huỳnh Hữu Đức

Số: 87/BC-HĐND

An Giang, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Qua xem xét Tờ trình số 13/TTr-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-HĐND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc đề nghị bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Hiện nay ông Nguyễn Trường Sơn, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thuộc đơn vị bầu cử số 20 - huyện Chợ Mới đã nhận Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động cán bộ đến nhận nhiệm vụ tại Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh kể từ ngày 01/12/2020 và giới thiệu để bầu giữ chức Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021. Do đó, việc bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Nguyễn Trường Sơn là phù hợp quy định pháp luật.

2. Việc xem xét ban hành Nghị quyết bầu bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-M.



Huỳnh Hữu Đức

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực thi pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh An Giang

Trên cơ sở kết quả khảo sát, giám sát kết hợp thẩm tra báo cáo của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và một số sở, ngành có liên quan, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh họp ngày 26/11/2020 đã thống nhất nhận định, đánh giá tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2020, tình hình đại dịch Covid-19 bùng phát đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy cùng với sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, sự cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan thực thi pháp luật và đồng thuận của nhân dân đã góp phần bảo vệ vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

1. Công tác cải cách hành chính, nội vụ

Các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính, nhất là việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức. Năm 2019, Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) xếp hạng 11/63 tỉnh, thành phố (giảm 3 bậc so với năm 2018).

Việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được triển khai thực hiện. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức chưa đúng quy định theo Kết luận Đoàn thanh tra Bộ Nội vụ để xử lý.

2. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Chủ động nắm chắc tình hình và phân tích, dự báo kịp thời không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; thực hiện tốt bảo vệ chính trị nội bộ, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, các sự kiện chính trị quan trọng ở địa phương, nhất là Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và các sự kiện trong năm 2020. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020 được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, với 1.471 thanh niên nhập ngũ.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã xảy ra 188 vụ phạm pháp hình sự, giảm 16,07% so với cùng kỳ.

Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt, tăng cường hợp tác công tác phòng chống tội phạm biên giới. Phối hợp các tỉnh bạn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện qua lại cửa khẩu biên giới cũng như tuyên truyền cho người dân tích cực phòng chống dịch Covid - 19, đồng thời trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid - 19 tạm dừng cho phép các đoàn ra, đoàn vào theo đúng quy định.

Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp, cụ thể như sau:

Tình hình liên quan đến hoạt động cho vay lãi nặng, hoạt động của các loại tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra gây lo lắng, bất an trong dư luận...

Tai nạn giao thông xảy ra 63 vụ, làm 66 người chết, 15 người bị thương, so với cùng kỳ số vụ tăng 12%, số người chết tăng 18% và số người bị thương giảm 34,8%.

Đã phát hiện bắt 183 vụ liên quan đến ma túy, tăng 39,7% so cùng kỳ.

Tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới vẫn còn xảy ra, tăng giảm theo từng giai đoạn, thời điểm và phụ thuộc nhiều vào nhu cầu tiêu thụ. Trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế lưu thông các phương tiện công cộng cùng với kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện qua lại biên giới, hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới có giảm về quy mô và tính chất nhưng khi vào những thời điểm nhu cầu tiêu thụ tăng cao thì hoạt động này tăng trở lại. Các lực lượng chức năng trong tỉnh đã kiểm tra, phát hiện vi phạm 1.380 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, tăng 36,2% so cùng kỳ.

3. Công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. UBND tỉnh đã chủ động bám sát chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và Tỉnh ủy, chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống và ổn định tình hình khiếu nại tại địa phương. Đến ngày báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp 6.155 lượt người, giảm 12% so với cùng kỳ, (giảm 843 lượt người). Nội dung công dân khiếu nại chủ yếu về chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư thuộc các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh; tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân; các khiếu nại liên quan đến việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Toàn tỉnh tiếp nhận 1.934 đơn, giảm 8,2% so với cùng kỳ (giảm 159 đơn), trong đó 1.204 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo và 723 đơn kiến nghị. Kết quả giải quyết được 141/185 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 76,2%; 05/07 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Qua công tác giải quyết đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 62,9 triệu đồng và kiểm điểm 01 cá nhân.

4. Công tác phòng, chống tham nhũng

Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được triển khai đầy đủ, tích cực hơn. Việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tham nhũng thời gian qua đã góp phần ngăn chặn, từng bước loại bỏ dần các điều kiện, cơ hội làm phát sinh tham nhũng trên tất cả các lĩnh vực và các ngành, các cấp, đặc biệt là các ngành, các lĩnh vực nhạy cảm. Tuy nhiên, tình hình tham nhũng vẫn còn tiềm ẩn, diễn biến phức tạp, tinh vi. Việc tự phát hiện hành vi tham nhũng ngay trong từng cơ quan, đơn vị còn nặng tính hình thức, còn nể nang, né tránh; chưa phát huy tốt tính tích cực của đội

ngũ cán bộ, công chức, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và nhân dân trong đấu tranh, tố cáo hành vi tham nhũng; việc xử lý một số vụ việc liên quan đến tham nhũng còn chậm, chưa kịp thời.

Toàn tỉnh đã thực hiện 24 cuộc thanh tra về trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật phòng chống tham nhũng tại 25 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm tại 03 đơn vị, với số tiền 223 triệu đồng do chi vượt định mức, thanh, quyết toán thừa và chiếm dụng tiền tiêu xài cá nhân.

5. Hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện tốt quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, kịp thời ban hành các kết luận, kiến nghị để khắc phục những mặt hạn chế, góp phần tích cực trong đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự đã ban hành 06 kiến nghị yêu cầu khắc phục những vi phạm trong giai đoạn xét xử, 05 kháng nghị đối với các Bản án vi phạm; đã xét xử phúc thẩm 05 vụ 07 bị cáo; kết quả Tòa án chấp nhận kháng nghị 04 vụ 06 bị cáo đạt tỷ lệ 80%. Từ đó, ngành đã góp phần chống oan, sai, chống bỏ lọt tội phạm và người phạm tội trong các vụ án hình sự.

6. Công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh

Trong năm 2020, Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã thụ lý 14.614 vụ, giải quyết 12.362 vụ, đạt tỷ lệ 84,59%. So với cùng kỳ, thụ lý giảm 314 vụ, giải quyết tăng 1.542 vụ. Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 7,86 vụ/tháng, so với cùng kỳ giảm 0,05 vụ/tháng. Trong đó, bình quân Thẩm phán cấp tỉnh giải quyết 2,69 vụ/tháng, thẩm phán cấp huyện giải quyết 9,21 vụ/tháng. Nhìn chung, kết quả giải quyết, xét xử các loại vụ, việc đều đảm bảo chất lượng; quan tâm đến việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa. Các phán quyết của Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện, khách quan các chứng cứ của vụ án. Trong xét xử các vụ án hình sự, cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội và không để lọt tội phạm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp vẫn còn một số khó khăn như: Tỷ lệ giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân hai cấp còn thấp nhất là án dân sự; số lượng án quá thời hạn chuẩn bị xét xử chưa được khắc phục triệt để; án tạm đình chỉ vẫn còn ở mức cao đối với một số đơn vị như Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên và các huyện Chợ Mới, Châu Phú.

7. Hoạt động của Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Trong năm 2020, tổng số án phải thi hành là 18.620 việc với số tiền 4.048 tỷ đồng. Trong đó, số có điều kiện giải quyết là 14.301 việc với số tiền 1.702 tỷ đồng. Đã giải quyết xong 11.597 việc với số tiền 972 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 81,09% về việc và 57,11% về tiền so với Chỉ tiêu Tổng cục Thi hành án dân sự giao.

Các cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 467 trường hợp, tăng 62 trường hợp so với cùng kỳ; có 62 trường hợp đương sự tự nguyện thi hành án, nên thực tế số việc phải tổ chức

cưỡng chế là 405 trường hợp, tăng 10 trường hợp so với cùng kỳ, số việc cưỡng chế thành công 254 trường hợp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi hành án dân sự vẫn còn một số khó khăn như: Thụ lý mới về việc tăng 811 việc (tăng 14,14% so cùng kỳ); Phần lớn các tài sản đảm bảo trong các vụ án đã kê biên, định giá, bán đấu giá nhưng chưa bán được; Việc giao tài sản đã bán đấu giá thành gặp khó khăn, hầu hết phải áp dụng biện pháp cưỡng chế; trong khi đó số việc cưỡng chế thành công 254/405 trường hợp phải tổ chức cưỡng chế đạt 62,71%... từ đó kéo dài quá trình thi hành án gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được thi hành án.

II. KIẾN NGHỊ CỦA BAN PHÁP CHẾ

1. Đối với Ban chỉ đạo 389 tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng cường công tác phối hợp đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn, nhất là vào giai đoạn Tết Nguyên đán sắp tới.

2. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh

Có giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử và nâng tỷ lệ giải quyết, xét xử đối với án dân sự của Tòa án nhân dân hai cấp.

3. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các việc còn tồn đọng kéo dài, trong đó cần quan tâm thi hành dứt điểm đối với những việc giao tài sản cho người trúng đấu giá nhưng thời gian dài chưa nhận được tài sản nhằm góp phần bảo đảm pháp chế và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

4. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hiệu quả để tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân nhằm kéo giảm số lượng tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị Trưởng ban Chỉ đạo Thi hành án tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan trong việc tổ chức cưỡng chế thi hành án đẩy nhanh tiến độ giải quyết các việc còn tồn đọng kéo dài, nhất là những việc giao tài sản cho người trúng đấu giá nhưng thời gian dài chưa nhận được tài sản.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2020, Ban pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-H.



Huỳnh Hữu Đức